

Bản án số: 10/2026/HS-PT
Ngày: 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông Nguyễn Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Quàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Quàng Văn T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 06/03/1968 tại tỉnh Lai Châu; CCCD số 012068002723; nơi cư trú: Bản N, xã P, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Quàng Văn Á (đã chết) và bà Quàng Thị Ó (đã chết); gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Lò Thị É (sinh năm 1968) và 04 con (lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2025, tại trang trại của gia đình (thuộc bản Noong Hẻo 2, xã P, tỉnh Lai Châu), Quàng Văn T phát hiện có 01 con rắn hổ chúa đang bò trên bờ ao cá nên nảy sinh ý định đập chết để bán lấy tiền tiêu xài. Tính lấy 01 gậy bằng tre (dài 120 cm, chỗ rộng nhất 5,7 cm, chỗ hẹp nhất 5 cm) tiến đến đập hai phát vào đầu con rắn hổ chúa. Sau khi con rắn chết, T cho vào 01 túi nilon màu xanh đem

xuống trung tâm xã P, tỉnh Lai Châu để bán. Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày, T đang đi bộ đến đường liên bản (thuộc bản Noong Hẻo 2, xã P, tỉnh Lai Châu) thì bị tổ công tác Công an xã P, kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định hình thái động vật số 133/HS ngày 31/7/2025 của Viện sinh học thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: **“Xác định tên loài cho mẫu vật: 01 (một) cá thể động vật đã chết là loài rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò sát (*Reptilia*). Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật: Loài Rắn hổ chúa là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và thuộc loài Nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Danh lục loài nguy cấp, quý, hiếm; Ban hành kèm theo Thông tư số: 27/2025/TT-BNNMT, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp”**.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTĐ, ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Bản án số 34/2026/HS-ST ngày 28/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; xử phạt bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án; ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/02/2026 bị cáo Quàng Văn T kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận; bị cáo giữ nguyên kháng cáo; không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, cũng như căn cứ đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/BLHS sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, theo hướng giữ nguyên hình phạt

tù và cho hưởng án treo. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; xử phạt bị cáo 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 29/7/2025, tại khu vực lán ruộng nhà mình (bản Noong Hẻo 2, xã P, tỉnh Lai Châu), bị cáo Quàng Văn T đã có hành vi dùng gậy tre (dài 120cm, chỗ rộng nhất 5,7cm, chỗ hẹp nhất 5cm) đập chết 01 cá thể rắn hổ chúa (có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò sát Reptilia); loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 64/2019 ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và thuộc loài Nhóm IB, loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong danh lục loài nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT, ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường). Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang trên đường đem cá thể rắn hổ chúa đi bán, thì bị Công an xã P, tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; có tính chất nghiêm trọng; xâm phạm vào đến chính sách của Nhà Nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện; hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo, với lý do: Bản thân chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; Hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bản thân tuổi đã cao, thường xuyên đau ốm, con gái Quàng Thị D1 là người khuyết tật.

HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; tuy nhiên bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế do không được đi học nên không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; thực hiện hành vi tại bờ ao lán ruộng (không phải trang trại); mục đích phạm tội tránh nguy hiểm cho người nhà và gia súc, gia cầm; do gia đình khó khăn nảy sinh bán lấy tiền mua mắm muối phục vụ cho nhu cầu của bản thân và gia đình; UBND xã, Công an xã xác nhận bị cáo có con gái Quàng Thị D1 là người khuyết tật; gia đình thuộc diện khó khăn, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng; có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 (thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải) và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 (nhận thức pháp luật hạn chế do không biết chữ, là người dân tộc thiểu số) Điều 51/BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 14 tháng tù là quá nghiêm khắc với hành vi của bị cáo; tại phiên phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX phúc thẩm cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm (phần hình phạt), giữ nguyên mức hình phạt, áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 38/BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa đảm bảo quy định, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lai Châu cần nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Thẩm phán.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

[2] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T về hình phạt, không chấp nhận kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đối với bị cáo Quàng Văn T cụ thể:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án 06/5/2026 ; giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Quàng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được

hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- TAND khu vực 1 – Lai Châu;
- UBND xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long